

UBND TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG
HẠNG CHỨC DANH NGHỀ
NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN
NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN
HẠNG III NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 16 tháng 4 năm 2024

Số: 1370 /TB-HĐXTH

THÔNG BÁO

**Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-HĐXTHYT ngày 29/02/2024 của Hội đồng xét thăng hạng về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023; Ngày 16/4/2024 Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023 họp, thống nhất thông báo:

1. Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023 (có Biểu kèm theo).
2. Đề nghị các cơ quan, đơn vị: Sở Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo kết quả xét thăng hạng đến viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được biết.

Hội đồng xét thăng hạng thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thí sinh dự xét thăng hạng viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023 được biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Hội đồng xét thăng hạng;
- Các Sở: Nội vụ; Y tế; Lao động
- Thương binh và xã hội;
- GD, các PGD Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HĐXTHYT (15b).

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Đặng Mai Sơn**

UBND TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2023

Biểu số 04

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III

(Kèm theo Thông báo số TB/HDXTH ngày tháng năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023)

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	ĐD01	Bùi Thị Thao	01/6/1987	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
2	ĐD02	Vì Thị Xuân	17/4/1982	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
3	ĐD03	Hà Công Huân	16/8/1989	Nam	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
4	ĐD04	Hà Thị Thúy	06/02/1986	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
5	ĐD05	Bùi Văn Dĩa	16/4/1982	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
6	ĐD06	Khả Thị Nhung	05/9/1986	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
7	ĐD07	Hà Thị Nguyễn	28/8/1988	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	ĐD08	Mạc Văn Sầu	05/7/1981	Nam	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
9	ĐD09	Bùi Hưng Nguyên	22/10/1981	Nam	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
10	ĐD10	Hà Văn Định	17/6/1982	Nam	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
11	ĐD11	Bùi Văn Nhất	17/02/1991	Nam	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
12	ĐD12	Hà Văn Chặt	28/02/1982	Nam	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
13	ĐD13	Hà Thị Tuyết	09/11/1981	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
14	ĐD14	Bùi Thị Thảo	27/11/1981	Nữ	Khoa KSBT và HIV/ AIDS, Truyền Nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
15	ĐD15	Nguyễn Đình Đạt	20/9/1986	Nam	Khoa KSBT và HIV/ AIDS, Truyền Nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
16	ĐD16	Đinh Thị Tuyết	30/5/1982	Nữ	Khoa KSBT và HIV/ AIDS, Truyền Nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
17	ĐD17	Trương Đăng Nghị	23/11/1987	Nam	Khoa HSCC- HSTC và Chống độc, PTGMHS, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
18	ĐD18	Vũ Thị Hương Lan	12/12/1981	Nữ	Khoa HSCC- HSTC và Chống độc, PTGMHS, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
19	ĐD19	Bùi Thị Hà	28/01/1986	Nữ	Khoa HSCC- HSTC và Chống độc, PTGMHS, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
20	ĐD20	Bùi Thị Thu Trang	3/19/1982	Nam	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
21	ĐD21	Bùi Thị Nở	15/8/1984	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
22	ĐD22	Bùi Thị Quyên	26/6/1990	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
23	ĐD23	Bùi Thị Thu	16/5/1986	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
24	ĐD24	Bùi Văn Thứ	03/5/1987	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
25	ĐD25	Bùi Thị Nghệ	20/12/1987	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
26	ĐD26	Bùi Thị Đào	29/8/1997	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
27	ĐD27	Hoàng Thị Phương Thanh	20/7/1989	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
28	ĐD28	Bùi Thị Chiêu	24/02/1989	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
29	ĐD29	Nguyễn Văn Nhường	28/9/1989	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
30	ĐD30	Hoàng Thị Mai Duyên	04/12/1989	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
31	ĐD31	Đinh Thị Kim Oanh	22/01/1985	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
32	ĐD32	Trần Thị Thu	10/8/1985	Nữ	Khoa Khám Bệnh, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
33	ĐD33	Bùi Thị Khuyên	20/10/1987	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
34	ĐD34	Vũ Thị Hương	'08/12/1985	Nữ	Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
35	ĐD35	Trần Thị Thu Trang	16/10/1988	Nữ	Khoa Y học cổ truyền - PHCN, Trung tâm y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
36	ĐD36	Đinh Thị Huệ	16/9/1982	Nữ	Khoa Y học cổ truyền - PHCN, Trung tâm y tế huyện Tân Lạc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
37	ĐD37	Vũ Thị Nguyệt Anh	5/27/1988	Nữ	Khoa KSBT&HIV/AIDS, Truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
38	ĐD38	Bùi Văn Dậu	6/16/1986	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
39	ĐD39	Bùi Thị Đào	4/26/1988	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
40	ĐD40	Bùi Thị Hoài	5/25/1989	Nam	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
41	ĐD41	Bùi Thị Huyền	05/01/1990	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
42	ĐD42	Bùi Thị Liên	03/8/1988	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
43	ĐD43	Bùi Thị Lào	20/02/1990	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
44	ĐD44	Đinh Thị Thủy Mơ	16/8/1988	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - HSTC và Chống độc, Phẫu thuật, Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
45	ĐD45	Bùi Thị Màng	1/25/1987	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
46	ĐD46	Bùi Thị Năm	02/5/1987	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
47	ĐD47	Bùi Thị Ngà	11/28/1988	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
48	ĐD48	Bùi Thị Nguyệt	13/05/1991	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
49	ĐD49	Bùi Thị Nga	3/23/1981	Nam	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
50	ĐD50	Vũ Thị Thành	12/17/1985	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
51	ĐD51	Bùi Thị Tánh	04/8/1987	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - HSTC và Chống độc, Phẫu thuật, Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
52	ĐD52	Bùi Thị Hiền Trang	02/01/1985	Nữ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
53	ĐD53	Bùi Ngọc Yên	10/23/1991	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
54	ĐD54	Bùi Thị Văn	3/19/1985	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
55	ĐD55	Bùi Thanh Tiền	12/29/1986	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - HSTC và Chống độc, Phẫu thuật, Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
56	ĐD56	Bùi Thị Lệ Quyên	1/31/1988	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
57	ĐD57	Phạm Thị Vân Anh	24/12/1988	Nữ	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
58	ĐD58	Nguyễn Thị Diệu Liên	08/04/1989	Nữ	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
59	ĐD59	Dương Minh Tuyên	16/01/1987	Nam	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
60	ĐD60	Quách Thị Ngọc Huyền	25/11/1984	Nữ	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
61	ĐD61	Nguyễn Thị Chinh	24/10/1980	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
62	ĐD62	Vũ Thị Thu Huyền	08/11/1984	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
63	ĐD63	Quách Thị Kim Chung	02/10/1984	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
64	ĐD64	Bùi Văn Hợi	18/10/1983	Nam	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
65	ĐD65	Quách Thị Hằng	09/07/1987	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
66	ĐD66	Nguyễn Thị Minh Thiệp	10/02/1986	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
67	ĐD67	Bùi Thị Thảo	23/08/1985	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
68	ĐD68	Bùi Thị Loan	13/02/1988	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
69	ĐD69	Bùi Thị Thu Hà	08/12/1986	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
70	ĐD70	Phan Thị Nhung	09/09/1986	Nữ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
71	ĐD71	Nguyễn Thị Thu Hương	20/11/1991	Nữ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
72	ĐD72	Nguyễn Mạnh Hùng	29/04/1983	Nam	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
73	ĐD73	Bùi Thị Hạnh	15/01/1987	Nữ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
74	ĐD74	Lê Việt Hà	12/07/1989	Nam	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
75	ĐD75	Quách Thị Tuyết	18/12/1992	Nam	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
76	ĐD76	Hoàng Thị Thảo	29/09/1989	Nữ	Khoa HSCC-HSTC và chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
77	ĐD77	Phạm Thị Dung	20/10/1990	Nữ	Khoa HSCC-HSTC và chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
78	ĐD78	Quách Thị Hồng Xiêm	18/02/1989	Nữ	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
79	ĐD79	Nguyễn Thị Trang	27/11/1988	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
80	ĐD80	Bùi Thị Thu Dung	29/09/1986	Nữ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
81	ĐD81	Trương Thị Thanh Duyên	05/8/1988	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
82	ĐD82	Nguyễn Thị Thùy	24/08/1988	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
83	ĐD83	Đinh Thị Cúc	01/02/1990	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
84	ĐD84	Trịnh Thị Loan	16/06/1988	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
85	ĐD85	Nguyễn Thị Huệ	20/03/1988	Nữ	Khoa HSCC-HSTC và chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
86	ĐD86	Xa Thị Tuyết Minh	14/02/1986	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
87	ĐD87	Hà Thị Luyến	28/04/1985	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
88	ĐD88	Hà Thị Len	15/11/1992	Nữ	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
89	ĐD89	Phạm Thị Lê	10/04/1988	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
90	ĐD90	Bùi Thanh Thủy	20/10/1989	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
91	ĐD91	Bùi Thị Thanh Mai	23/02/1990	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
92	ĐD92	Phan Thị Thanh Huyền	23/10/1991	Nữ	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
93	ĐD93	Quách Thùy Ngân	20/11/1994	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
94	ĐD94	Bùi Thị Sáng	10/09/1991	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
95	ĐD95	Bùi Thị Hương Khuê	07/11/1988	Nam	Khoa HSCC-HSTC&CD, PTGMHS, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
96	ĐD96	Bàn Thị Thu Hằng	11/12/1985	Nữ	Khoa HSCC-HSTC&CD, PTGMHS, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
97	ĐD97	Xa Thị Trang	30/4/1986	Nữ	Khoa HSCC-HSTC&CD, Phẫu thuật gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
98	ĐD98	Đinh Thị Hằng	23/9/1989	Nữ	Khoa RHM-Mắt-TMH, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
99	ĐD99	Nguyễn Thị Ly	14/7/1982	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
100	ĐD100	Nguyễn Thị Ngọc Như	21/7/1978	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
101	ĐD101	Nguyễn Thị Minh Khuyên	06/12/1982	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
102	ĐD102	Lường Thị Lan	21/10/1981	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
103	ĐD103	Xa Thanh Huyền	06/9/1988	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
104	ĐD104	Trần Ngọc Khánh	10/5/1987	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
105	ĐD105	Phạm Thị Loan	10/10/1982	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
106	ĐD106	Nguyễn Thị Mai Oanh	03/4/1983	Nữ	Khoa KSBT-HIV/AIDS, Truyền nhiễm và Điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
107	ĐD107	Phạm Thị Thanh Luận	10/10/1987	Nữ	Khoa KSBT-HIV/AIDS, Truyền nhiễm và Điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
108	ĐD108	Bàn Thị Thu	08/11/1984	Nữ	Khoa KSBT-HIV/AIDS, Truyền nhiễm và Điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
109	ĐD109	Nguyễn Thị Thu	15/02/1982	Nữ	Khoa YHCT&PHCN, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
110	ĐD110	Phùng Xuân Khiêm	21/11/1973	Nữ	Khoa YHCT&PHCN, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
111	ĐD111	Đào Đình Sáng	15/10/1986	Nam	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
112	ĐD112	Bùi Thị Tươi	20/11/1987	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
113	ĐD113	Bùi Thị Thu Hường	20/01/1989	Nữ	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
114	ĐD114	Hán Thị Hải Yến	19/9/1985	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
115	ĐD115	Bùi Quang Học	21/12/1988	Nam	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
116	ĐD116	Bùi Thị Thanh Hoàn	21/6/1986	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
117	ĐD117	Bùi Thị Bích Thuận	21/3/1986	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
118	ĐD118	Bùi Thị Mỹ Huệ	21/01/1988	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
119	ĐD119	Bùi Xuân Sỹ	25/6/1984	Nam	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
120	ĐD120	Vũ Thị Bảy	13/10/1987	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và Điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
121	ĐD121	Bùi Thị Linh Hoạt	04/9/1988	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
122	ĐD122	Bùi Thị Thủy	02/12/1987	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
123	ĐD123	Bùi Thị Trang	18/8/1982	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
124	ĐD124	Nguyễn Thị Bích Ngàn	24/8/1986	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
125	ĐD125	Phạm Thị Thoa	10/02/1991	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
126	ĐD126	Nông Thu Hường	02/02/1990	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
127	ĐD127	Đinh Thị Nga	25/8/1984	Nữ	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Không đạt	
128	ĐD128	Vũ Thị Kim Oanh	09/9/1985	Nữ	Phòng Khám đa khoa khu vực đường 21, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
129	ĐD129	Nguyễn Thị Hương	08/4/1984	Nữ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
130	ĐD130	Bạch Thị Quyên	07/4/1985	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, TN, TV và ĐTN, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
131	ĐD131	Nguyễn Thị Lanh	08/8/1989	Nữ	Khoa HSCC-HSTC-CĐ-PT-GMHS, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
132	ĐD132	Nguyễn Thị Hạnh	12/4/1985	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
133	ĐD133	Nguyễn Thị Yến	13/07/1981	Nữ	Khoa YHCT và PHCN, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
134	ĐD134	Trần Thị Hải Anh	13/10/1992	Nữ	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
135	ĐD135	Đinh Thị Bích Ngọc	19/12/1987	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, TN, TV và ĐTNC, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
136	ĐD136	Vương Thị Hồng Hào	25/09/1987	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, TN, TV và ĐTNC, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
137	ĐD137	Nguyễn Thị Thanh Hiền	14/05/1987	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
138	ĐD138	Hoàng Thị Thủy	03/02/1980	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
139	ĐD139	Nguyễn Thị Hiền	04/10/1986	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
140	ĐD140	Bùi Thị Thanh Loan	08/11/1986	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
141	ĐD141	Lê Thu Thủy	22/01/1988	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
142	ĐD142	Bùi Thị Tien	24/10/1990	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
143	ĐD143	Dương Thị Toàn	07/9/1987	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
144	ĐD144	Bùi Thị Châm	13/11/1988	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
145	ĐD145	Bùi Thị Bảo	16/10/1983	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
146	ĐD146	Bùi Thị Kén	27/12/1987	Nữ	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
147	ĐD147	Đinh Thị Diệu	02/02/1986	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
148	ĐD148	Nguyễn Thị Thủy	16/8/1990	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
149	ĐD149	Nguyễn Thị Ban Mai	10/12/1982	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
150	ĐD150	Lê Thị Ánh Tuyết	16/3/1988	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - HSTC và chống độc, phẫu thuật- Gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
151	ĐD151	Nguyễn Thị Hậu	03/01/1988	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - HSTC và chống độc, phẫu thuật- Gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
152	ĐD152	Đinh Thị Thu Hương	21/6/1985	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu - HSTC và chống độc, phẫu thuật- Gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
153	ĐD153	Phan Thị Thu Huyền	02/4/1987	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
154	ĐD154	Bùi Thị Hiền	12/3/1988	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
155	ĐD155	Bùi Thị Hải Yến	30/01/1986	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
156	ĐD156	Bùi Thị Ngân	27/3/1986	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
157	ĐD157	Lê Đình Chiến	19/10/1982	Nam	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
158	ĐD158	Lê Thị Hải Yến	05/4/1992	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
159	ĐD159	Bùi Thị Minh Nguyệt	04/11/1989	Nữ	Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
160	ĐD160	Bùi Thị Hiền	25/02/1990	Nữ	Khoa Răng hàm mặt- Mắt- Tai mũi họng, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
161	ĐD161	Nguyễn Thị Mây	27/9/1989	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, dinh dưỡng, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
162	ĐD162	Lê Thị Bình Yên	15/7/1988	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, dinh dưỡng, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
163	ĐD163	Bùi Thị Tuất	20/3/1982	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, dinh dưỡng, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
164	ĐD164	Đào Thị Loan	12/01/1980	Nữ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ & Điều dưỡng, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
165	ĐD165	Nguyễn Đức Ngọc	22/07/1988	Nam	Khoa Răng-Hàm-Mặt-TMH, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
166	ĐD166	Nguyễn Thị Linh	08/05/1991	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS, truyền nhiễm, tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
167	ĐD167	Chu Thị Thuý	28/05/1986	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS, truyền nhiễm, tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
168	ĐD168	Nguyễn Thị Lợi	18/01/1991	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
169	ĐD169	Lại Thị Hạnh	05/04/1981	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
170	ĐD170	Phạm Thị Thương Huyền	18/05/1989	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
171	ĐD171	Nguyễn Thị Dung	16/03/1984	Nữ	Khoa Y tế công cộng, an toàn thực phẩm & dinh dưỡng, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
172	ĐD172	Nguyễn Xuân Mạnh	06/12/1982	Nam	Khoa Nội, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
173	ĐD173	Nguyễn Thị Thúy Huyền	09/12/1987	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
174	ĐD174	Nguyễn Thế Hùng	17/6/1987	Nam	Khoa Xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
175	ĐD175	Trần Thị Thanh Hoa	20/08/1982	Nữ	Khoa Răng-Hàm-Mặt-Mắt-TMH, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
176	ĐD176	Nguyễn Thị Hải Yến	20/06/1986	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu-Hồi sức tích cực & chống độc-Phẫu thuật gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
177	ĐD177	Nguyễn Thị Lan Ngân	08/03/1988	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu-Hồi sức tích cực & chống độc-Phẫu thuật gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
178	ĐD178	Lò Thị Bảy	10/11/1981	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS, truyền nhiễm, tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
179	ĐD179	Đặng Thị Loan	10/11/1982	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
180	ĐD180	Nguyễn Thị Lượng	27/10/1989	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
181	ĐD181	Hoàng Thị Thủy	17/11/1986	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS, truyền nhiễm, tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
182	ĐD182	Bùi Thị Anh	16/04/1987	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật & HIV/AIDS, truyền nhiễm, tư vấn & điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
183	ĐD183	Nguyễn Thị Diệu	03/02/1983	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu-Hồi sức tích cực & chống độc-Phẫu thuật gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
184	ĐD184	Hà Thị Thu Phương	31/10/1988	Nữ	Khoa Hồi sức cấp cứu-Hồi sức tích cực & chống độc-Phẫu thuật gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
185	ĐD185	Lê Thị Phương	6/19/1986	Nữ	Khoa Châm cứu dưỡng sinh-Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
186	ĐD186	Đinh Thị Ngân	5/8/1983	Nữ	Khoa Châm cứu dưỡng sinh-Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
187	ĐD187	Nguyễn Thị Thoa	24/10/1988	Nữ	Khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
188	ĐD188	Mai Xuân Tuyền	6/23/1987	Nữ	Khoa Nội-Nhi tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
189	ĐD189	Bùi Thị Lum	5/9/1987	Nữ	Khoa Nội-Nhi tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
190	ĐD190	Bùi Thị Trang	1/21/1986	Nữ	Khoa Nội-Nhi tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
191	ĐD191	Bùi Thị Lự	5/5/1984	Nữ	Khoa Ngoại-Phụ-Tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
192	ĐD192	Nguyễn Thu Hằng	11/5/1983	Nữ	Khoa Thân nhân tạo, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
193	ĐD193	Phạm Danh Quang	1/18/1991	Nam	Khoa Thân nhân tạo, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
194	ĐD194	Phạm Kim Thoa	9/19/1991	Nữ	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
195	ĐD195	Bùi Thị Hoan	10/22/1989	Nữ	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
196	ĐD196	Bùi Thị Ngọc Toan	11/6/1990	Nữ	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
197	ĐD197	Hồ Thanh Huyền	4/9/1987	Nữ	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
198	ĐD198	Hoàng Thị Kiều Anh	10/19/1985	Nữ	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
199	ĐD199	Bùi Minh Hiếu	7/28/1991	Nam	Nội hô hấp- Lao, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
200	ĐD200	Kiều Thị Thịnh	2/28/1990	Nữ	Nội hô hấp- Lao, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
201	ĐD201	Lê Khánh Chi	6/10/1988	Nữ	Hồi sức tích cực 1, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
202	ĐD202	Vũ Thị Thu Trang	3/9/1987	Nữ	Hồi sức tích cực 1, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
203	ĐD203	Tạ Thuỳ Linh	10/29/1990	Nữ	Hồi sức tích cực 1, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
204	ĐD204	Nguyễn Thị Duyên	04/10/1989	Nữ	Hồi sức tích cực 1, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
205	ĐD205	Lê Hoài Thu	15/10/1987	Nữ	Khoa Ung bướu, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
206	ĐD206	Ngô Kim Anh	27/10/1988	Nữ	Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
207	ĐD207	Đinh Đức Thiện	26/08/1988	Nam	Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
208	ĐD208	Thiều Thị Huệ	9/22/1983	Nữ	Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
209	ĐD209	Ngô Thị Chính	04/10/1983	Nữ	Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
210	ĐD210	Bùi Thị Thanh Nhiên	06/10/1983	Nữ	Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
211	ĐD211	Trần Thị Thi	18/7/1990	Nữ	Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
212	ĐD212	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	03/02/1989	Nữ	Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
213	ĐD213	Bùi Thị Thúy Vân	7/15/1989	Nữ	Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
214	ĐD214	Trần Bá Thiện	4/16/1986	Nữ	Chấn thương-chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
215	ĐD215	Đặng Thị Thoan	19/8/1988	Nữ	Chấn thương-chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
216	ĐD216	Bùi Thị Lua	07/7/1982	Nữ	Chấn thương-chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
217	ĐD217	Đặng Văn Tứ	3/16/1991	Nam	Chấn thương-chỉnh hình, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
218	ĐD218	Đinh Văn Hương	7/17/1991	Nữ	Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
219	ĐD219	Nguyễn Thị Hà	8/10/1990	Nữ	Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
220	ĐD220	Quách Thị Hậu	8/25/1987	Nữ	Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
221	ĐD221	Hoàng Thị Hường	01/12/1987	Nữ	Hồi sức tích cực 2, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
222	ĐD222	Nguyễn Ngọc Hồng	11/10/1990	Nữ	Khoa Nội tiết, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
223	ĐD223	Đinh Thị Thanh Hiếu	08/9/1990	Nữ	Khoa Nội tiết, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
224	ĐD224	Trần Thị Hồng Chiêm	5/12/1991	Nữ	Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
225	ĐD225	Đào Thị Hạnh	3/20/1986	Nữ	Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
226	ĐD226	Bùi Duy Nhạc	15/09/1986	Nam	Khoa Tâm Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
227	ĐD227	Nghiêm Thị Hằng	18/08/1985	Nữ	Khoa Tâm Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
228	ĐD228	Bùi Thị Thanh Bình	25/11/1988	Nữ	Khoa Tâm Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
229	ĐD229	Quách Thị Tổ Quyên	26/09/1988	Nữ	Khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
230	ĐD230	Bùi Thị Khánh	30/03/1983	Nữ	Khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
231	ĐD231	Hoàng Văn Tuấn	19/11/1980	Nam	Khoa Tai - Mũi - Họng, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
232	ĐD232	Bùi Thị Phương Lan	10/29/1984	Nữ	Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
233	ĐD233	Hoàng Thị Ánh Hồng	5/30/1984	Nữ	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
234	ĐD234	Hoàng Anh	30/12/1993	Nam	Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
235	ĐD235	Đàm Thu Hà	5/25/1990	Nữ	Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
236	ĐD236	Trần Quốc Toàn	08/11/1988	Nam	Khoa Y dược học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
237	ĐD237	Mai Thị Hào	5/3/1982	Nữ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
238	ĐD238	Lê Thị Thanh Hải	20/02/1985	Nữ	Khoa Phẫu thuật - gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
239	ĐD239	Cao Thị Hường	11/8/1991	Nữ	Khoa Phẫu thuật - gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
240	ĐD240	Phạm Thị Huyền Trang	20/4/1986	Nữ	Khoa Phẫu thuật - gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
241	ĐD241	Lê Ngọc Huyền	22/5/1992	Nữ	Khoa Phẫu thuật - gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
242	ĐD242	Trần Thị Thêu	02/11/1992	Nữ	Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
243	ĐD243	Nguyễn Thị Thu Trang	27/04/1990	Nữ	Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
244	ĐD244	Nguyễn Thị Bích	01/9/1993	Nữ	Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
245	ĐD245	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/26/1989	Nữ	Khoa Răng hàm mặt, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
246	ĐD246	Bùi Thị Hiền	2/20/1989	Nữ	Khoa Da liễu, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
247	ĐD247	Nguyễn Thị Giang	11/16/1980	Nữ	Khoa Da liễu, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
248	ĐD248	Nguyễn Như Quỳnh	3/13/1982	Nữ	Khoa Ngoại Tiết niệu & Nam học, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
249	ĐD249	Hà Thị Dung	05/3/1983	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
250	ĐD250	Xa Thị Tú	12/03/1987	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
251	ĐD251	Phạm Thị Thu Hằng	25/12/1980	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
252	ĐD252	Đinh Thị Lệ	18/6/1982	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
253	ĐD253	Lê Thị Tuyết	17/9/1988	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
254	ĐD254	Nguyễn Minh Lụa	3/17/1989	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
255	ĐD255	Nguyễn Thị Thanh	11/5/1991	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
256	ĐD256	Bùi Thị Bích Hằng	2/20/1984	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
257	ĐD257	Mai Thị Hải Lý	01/02/1981	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
258	ĐD258	Vũ Thị Phương Tâm	27/8/1987	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
259	ĐD259	Nguyễn Thị Tươi	17/7/1988	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
260	ĐD260	Nguyễn Thị Hải Yến	13/12/1994	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
261	ĐD261	Bùi Văn Bảy	05/07/1987	Nam	Khoa Giám định Tổng hợp, Trung tâm Pháp Y	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
262	ĐD262	Đỗ Thị Thơm	8/19/1990	Nữ	Cơ sở cai nghiện ma túy số II	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
263	ĐD263	Bùi Minh Nguyệt	2/20/1984	Nữ	Cơ sở cai nghiện ma túy số II	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
264	ĐD264	Nguyễn Đình Hội	1/1/1984	Nam	Trung tâm điều dưỡng Người có công Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
265	ĐD265	Bùi Diệu Thuý	20/02/82	Nữ	Trung tâm điều dưỡng Người có công Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
266	ĐD266	Nguyễn Thị Ninh	11/12/1990	Nữ	Trung tâm điều dưỡng Người có công Kim Bôi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
267	ĐD267	Lý Xuân Chung	3/28/1986	Nam	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
268	ĐD268	Lê Thị Thắm	12/22/1987	Nữ	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
269	ĐD269	Nguyễn Văn Hoàng	12/26/1989	Nam	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
270	ĐD270	Hà Thị Thành	3/13/1980	Nữ	Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	
		Tổng cộng: 270 người./.									

UBND TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2023

Biểu số 03

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III

(Kèm theo Thông báo số TB/HDXTH ngày tháng năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023)

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	YTCC01	Bùi Thị Nhung	05/01/1990	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm y tế huyện Mai Châu	Y sĩ	V.08.03.07	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
2	YTCC02	Kiều Xuân An	21/12/1992	Nam	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm y tế huyện Mai Châu	Y sĩ	V.08.03.07	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
3	YTCC03	Bùi Văn Hữu	27/9/1987	Nam	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
4	YTCC04	Bùi Thị Hồng Nụ	03/7/1989	Nữ	Khoa YTCC, ATTP, DD, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
5	YTCC05	Bùi Thị Hương Giang	22/11/1992	Nam	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
6	YTCC06	Bùi Thị Tình	5/10/1982	Nữ	Khoa KSBT và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, Tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Hộ sinh	V.08.06.16	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	YTCC07	Quách Thị Thanh Loan	8/13/1980	Nữ	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Hộ sinh	V.08.06.16	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
8	YTCC08	Phạm Thị Hà	01/06/1983	Nữ	Trạm Y tế Xã Phú Thành, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
9	YTCC09	Nguyễn Thị Hải Như	31/03/1982	Nữ	Trạm Y tế phường Trung Minh, Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
10	YTCC10	Nguyễn Đình Ngải	02/02/1991	Nam	TYT xã Quang Tiến, Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình	Dân số viên	V.08.10.29	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
11	YTCC11	Bùi Thị Hằng	15/6/1978	Nữ	Khoa dinh dưỡng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Dược hạng IV	V.08.08.23	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
12	YTCC12	Phạm Minh Tuấn	3/19/1984	Nam	Khoa sức khỏe môi trường-Y tế trường học-Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
13	YTCC13	Bùi Thị Minh Trang	18/9/1983	Nữ	Phòng Tổng hợp, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Hòa Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Y tế công cộng hạng III	V.08.05.10	Đạt	
		Tổng cộng: 13 người./.									

UBND TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2023

Biểu số 02

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SĨ HẠNG III

(Kèm theo Thông báo số TB/HDXTHYT ngày tháng năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023)

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	BS01	Bùi Mạnh Hùng	31/7/1983	Nam	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
2	BS02	Hà Thị Sứ	13/7/1985	Nữ	Trạm Y tế xã Đồng Chum, Trung tâm Y tế huyện Đà Bắc	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
3	BS03	Triệu Văn Dũng	13/4/1991	Nam	Khoa xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
4	BS04	Bùi Văn Trinh	25/05/1987	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
5	BS05	Bùi Văn Thịnh	28/3/1988	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
6	BS06	Nguyễn Bạch Thảo	06/12/1984	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
7	BS07	Đỗ Huyền Trang	16/6/1988	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
8	BS08	Quách Công Sang	21/01/1991	Nam	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	BS09	Đào Văn Mạc	14/06/1989	Nam	Khoa Răng hàm mặt- Mắt-TMH, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
10	BS10	Nguyễn Hoàng Anh	19/09/1986	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
11	BS11	Kiều Duy Hải	21/11/1993	Nam	Khoa HSCC-HSTC-CD-PT-GMHS, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
12	BS12	Đinh Thị Tâm	21/11/1987	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
13	BS13	Nguyễn Thị Thắm	10/7/1989	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, TN, TV và ĐTNC, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
14	BS14	Phùng Mạnh Cường	18/07/1973	Nam	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
15	BS15	Bùi Phương Thảo	28/3/1987	Nữ	Khoa YHCT và PHCN, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
16	BS16	Bùi Thị Lan Hương	13/5/1989	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật-HIV/AIDS, Trung tâm y tế thành phố Hòa Bình	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
17	BS17	Nguyễn Thu Phương	08/3/1989	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế thành phố Hòa Bình	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
18	BS18	Nguyễn Văn Thê	03/03/1981	Nam	Khoa Nội, Trung tâm y tế thành phố Hòa Bình	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
19	BS19	Nguyễn Văn Quân	18/02/1988	Nam	Khoa Khám bệnh, Trung tâm y tế thành phố Hòa Bình	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
20	BS20	Kiều Thị Ngọc Quỳnh	13/09/1991	Nữ	Trạm y tế phường Phương Lâm, Trung tâm y tế thành phố Hòa Bình	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
21	BS21	Hoàng Thị Nhung	02/01/1990	Nữ	Hồi sức cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức. Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
22	BS22	Bùi Hồng Chinh	03/4/1981	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
23	BS23	Bùi Thanh Nhân	01/6/1986	Nữ	Khoa Ngoại, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
24	BS24	Trương Tuấn Dương	8/29/1989	Nam	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, dinh dưỡng, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
25	BS25	Bùi Văn Ước	1/10/1988	Nam	Khoa Nhi, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
26	BS26	Vũ Thị Mơ	2/25/1989	Nữ	Trạm Y tế xã Vũ Bình, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
27	BS27	Dương Văn Quân	15/8/1986	Nam	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
28	BS28	Nguyễn Phúc Thịnh	28/10/1983	Nam	Khoa HSCC-HSTC và chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
29	BS29	Bùi Thị Thắm	17/7/1986	Nữ	Khoa Nội, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
30	BS30	Nguyễn Thúy Quỳnh	10/7/1991	Nữ	Khoa Nhi, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
31	BS31	Đào Ngọc Diệp	25/9/1982	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm y tế huyện Yên Thủy	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
32	BS32	Nguyễn Minh Đắc	10/20/1973	Nam	Trạm Y tế xã Yên Trị, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Y sĩ	V.08.03.08	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.04	Đạt	
33	BS33	Nguyễn Ngọc Cơ	2/8/1970	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
34	BS34	Đinh Thị Hào	09/10/1986	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
35	BS35	Trần Quốc Việt	2/2/1993	Nam	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
36	BS36	Bùi Thị Nguyên	09/01/1987	Nữ	Khoa Ngoại-Phụ-Tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền	Y sĩ	V.08.03.07	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Đạt	
		Tổng cộng: 36 người./.									

UBND TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2023

Biểu số 01

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III
(Kèm theo Thông báo số TB/HĐXTHYT ngày tháng năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023)

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	YTDP01	Nguyễn Thị Hồng Chinh	20/10/1988	Nữ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Truyền nhiễm, tư vấn và điều trị nghiện chất, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đạt	
2	YTDP02	Bạch Thành Đồng	13/05/1981	Nam	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm, Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đạt	
3	YTDP03	Nguyễn Thị Hải Yến	16/06/1989	Nữ	Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đạt	
4	YTDP04	Nguyễn Thanh Lan	23/01/1988	Nữ	Trạm y tế xã Hợp Thành, Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Bác sĩ y học dự phòng hạng III	V.08.02.06	Đạt	
		Tổng cộng: 04 người./									

UBND TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2023

Biểu số 06

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐƯỢC SĨ HẠNG III

(Kèm theo Thông báo số TB/HDXTH ngày tháng năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023)

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	DS01	Lò Thị Yên	09/5/1986	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị- Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
2	DS02	Trương Ngọc Dung	07/6/1992	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị- Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
3	DS03	Vũ Thị Kim Oanh	13/3/1989	Nữ	Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
4	DS04	Nguyễn Thị Bình	13/9/1982	Nữ	Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
5	DS05	Bùi Văn Triệu	18/7/1982	Nam	Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
6	DS06	Hà Thị Hương Giang	14/5/1992	Nữ	Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
7	DS07	Phùng Thị Thu Hương	18/01/1980	Nữ	Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
8	DS08	Bùi Ngọc Luân	16/7/1990	Nam	Khoa Dược- trang thiết bị - vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
9	DS09	Nguyễn Thị Luyến	12/14/1971	Nữ	Khoa Dược, Trang thiết bị, Vật tư Y tế, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
10	DS10	Bùi Văn Khánh	27/10/1985	Nam	Khoa Dược, Trang thiết bị, Vật tư Y tế, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
11	DS11	Bùi Thị Thanh Tâm	17/3/1984	Nữ	Khoa Dược, Trang thiết bị, Vật tư Y tế, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
12	DS12	Trần Thị Thu Hằng	19/09/1986	Nữ	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	DS13	Tổng Hoàng Anh	21/11/1982	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
14	DS14	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/02/1986	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
15	DS15	Bùi Thị Vui	23/09/1985	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
16	DS16	Nguyễn Thị Luận	03/01/1985	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
17	DS17	Nguyễn Thị Liên	23/04/1988	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
18	DS18	Trần Thị Hằng	12/7/1983	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
19	DS19	Phạm Hồng Vương	19/02/1983	Nam	Khoa Dược-TTB-VT YT, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
20	DS20	Lê Mai Phương	03/12/1994	Nữ	Khoa Dược-TTB-VT YT, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
21	DS21	Nguyễn Thị Hằng	01/4/1982	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
22	DS22	Trần Thúy Hương	02/11/1989	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
23	DS23	Lường Thị Tuyết	15/10/1985	Nam	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
24	DS24	Nguyễn Thị Minh Hoa	29/5/1995	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
25	DS25	Trần Thị Thanh Tâm	11/10/1996	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
26	DS26	Nguyễn Thị Thúy Nga	20/03/1985	Nữ	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
27	DS27	Nguyễn Đức Kiên	15/11/1984	Nam	Khoa Dược- TTB- Vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
28	DS28	Nguyễn Văn Chí	15/07/1988	Nam	Khoa Dược-TTB-vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
29	DS29	Nguyễn Thị Lăng	10/02/1982	Nữ	Khoa Dược-TTB-vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
30	DS30	Lê Hương Giang	02/05/1983	Nữ	Khoa Dược-TTB-vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
31	DS31	Nguyễn Thị Nhung	29/07/1987	Nữ	Khoa Dược-TTB-vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
32	DS32	Bùi Quang Hưng	04/10/1986	Nam	Khoa Dược-TTB-vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
33	DS33	Nguyễn Thành Luân	23/12/1986	Nam	Khoa Dược-TTB-vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
34	DS34	Phạm Ngọc Thành	13/10/1993	Nam	Khoa Dược-TTB-vật tư y tế, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
35	DS35	Nguyễn Thị Tuyết	30/11/1986	Nữ	Khoa Dược-Cận lâm sàng, Bệnh viện Y học cổ truyền	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
36	DS36	Bùi Thị Hằng	07/10/1983	Nam	Khoa Dược-Cận lâm sàng, Bệnh viện Y học cổ truyền	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
37	DS37	Lê Thị Kim Đức	05/12/1985	Nữ	Khoa Dược-Cận lâm sàng, Bệnh viện Y học cổ truyền	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
38	DS38	Đàm Thị Thanh Hoà	6/15/1975	Nam	Khoa Hoá sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
39	DS39	Nguyễn Thị Phương Dung	03/07/1985	Nữ	Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
40	DS40	Phạm Thị Mai Hương	21/09/1990	Nữ	Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
41	DS41	Đinh Thị Thủy Nhung	01/04/1985	Nữ	Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
42	DS42	Cao Thị Đào	24/08/1981	Nữ	Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
43	DS43	Nguyễn Hồng Hạnh	07/11/1991	Nữ	Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
44	DS44	Nguyễn Thị Vân	25/5/1971	Nữ	Khoa Dược, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
45	DS45	Đinh Thị Bảo Vân	22/9/1978	Nữ	Phòng Kiểm nghiệm Thuốc - Dược lý - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
46	DS46	Vũ Thị Nguyệt	17/01/1985	Nữ	Phòng Kiểm nghiệm Thuốc - Dược lý - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
47	DS47	Vũ Thị Huyền	08/9/1989	Nam	Phòng Tổng hợp - Thực phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
48	DS48	Trần Thị Kim Oanh	12/3/1988	Nữ	Phòng Tổng hợp - Thực phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
49	DS49	Lê Anh Tuấn	30/10/1988	Nam	Phòng Tổng hợp - Thực phẩm - Mỹ phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
50	DS50	Nguyễn Thị Thu Ngân	27/06/1986	Nữ	Phòng khám đa khoa chuyên khoa, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
51	DS51	Chu Văn	27/6/1983	Nam	Khoa Dược- Vật tư y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
52	DS52	Hoàng Thị Thu Thảo	22/10/1988	Nữ	Khoa xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
53	DS53	Bùi Thị Hương	20/9/1971	Nữ	Khoa Dược Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	
54	DS54	Nguyễn Thị Hải	10/17/1985	Nữ	Phòng Y tế và Phục hồi chức năng, Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
55	DS55	Khuất Thị Lan	4/1/1985	Nam	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.24	Dược sĩ hạng III	V.08.08.23	Đạt	
56	DS56	Trần Thị Thu Hiền	4/7/1983	Nữ	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.25	Dược sĩ hạng III	V.08.08.24	Đạt	
57	DS57	Nguyễn Chí Công	26/6/1989	Nam	Phòng Nghiệp vụ Dược - Sở Y tế	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.26	Dược sĩ hạng III	V.08.08.25	Đạt	
		Tổng cộng: 57 người./									

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HỘ SINH HẠNG III

(Kèm theo Thông báo số TB/HĐXTH ngày tháng năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023)

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	HS01	Vì Thị Hải	06/9/1982	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
2	HS02	Trần Thị Mai Hương	03/12/1981	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
3	HS03	Bùi Thị Ánh	10/4/1980	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
4	HS04	Bùi Thị Nhung	26/12/1987	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
5	HS05	Bạch Thị Lương	2/14/1981	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
6	HS06	Bùi Thị Hiền	03/6/1980	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
7	HS07	Bùi Thị Tình	10/02/1982	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
8	HS08	Bùi Thị Dịch	05/10/1986	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Lạc Sơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
9	HS09	Nguyễn Thị Hiền	20/10/1983	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
10	HS10	Lê Thị Hồng Thắm	27/10/1987	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	HS11	Nguyễn Thị Bích Thảo	02/4/1988	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
12	HS12	Tạ Thị Thúy Lan	28/6/1985	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
13	HS13	Nguyễn Thị Siễn	28/05/1988	Nữ	Phòng Khám đa khoa khu vực đường 21, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
14	HS14	Đinh Thị Thảo	31/10/1990	Nữ	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
15	HS15	Nguyễn Thị Quế	29/6/1981	Nữ	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
16	HS16	Vũ Thị Lan Phương	11/04/1981	Nữ	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
17	HS17	Lữ Thị Minh	23/12/1983	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
18	HS18	Trần Thị Thu Nga	30/03/1990	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
19	HS19	Vũ Thị Nhật Lệ	22/11/1989	Nữ	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
20	HS20	Bùi Thanh Hòa	20/8/1990	Nữ	Khoa Giám định Tổng hợp, Trung tâm Pháp Y	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	
21	HS21	Nguyễn Thị Hải Yến	08/8/1990	Nữ	Khoa Giám định Tổng hợp, Trung tâm Pháp Y	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đạt	

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		Tổng cộng: 21 người./									

UBND TỈNH HÒA BÌNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2023

Biểu số 05

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP KỸ THUẬT Y HẠNG III

(Kèm theo Thông báo số TB/HĐXTH ngày tháng năm 2024 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023)

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện tại	Mã số chức danh nghề nghiệp	Chức danh nghề nghiệp dự xét	Mã số chức danh nghề nghiệp	Kết quả thẩm định (Đạt/không đạt)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	KTY01	Bùi Chí Thanh	19/10/1993	Nam	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
2	KTY02	Đoàn Văn Học	23/6/1990	Nam	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
3	KTY03	Bùi Thị Hoa	06/8/1990	Nữ	Khoa xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
4	KTY04	Bùi Thị Thuỷ	19/5/1990	Nữ	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
5	KTY05	Bùi Thị Thiệp	15/10/1992	Nữ	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
6	KTY06	Nguyễn Hương Giang	09/3/1993	Nữ	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
7	KTY07	Bùi Thị Hải Hà	12/12/1987	Nữ	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
8	KTY08	Đặng Thị Thu Hồng	17/5/1992	Nam	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Lạc Thủy	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
9	KTY09	Bùi Thành Nhân	26/9/1989	Nam	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
10	KTY10	Đinh Văn Liệu	28/01/1989	Nam	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	

11	KTY11	Phạm Đức Hưng	15/01/1991	Nam	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
12	KTY12	Trần Văn Huynh	18/5/1990	Nam	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
13	KTY13	Xa Trung Đoạn	15/02/1992	Nam	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
14	KTY14	Nguyễn Thị Lân	29/6/1991	Nam	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
15	KTY15	Đặng Đình Thắng	20/9/1989	Nam	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Đà Bắc	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
16	KTY16	Hoàng Thị Quyên	19/5/1993	Nữ	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
17	KTY17	Bùi Thị Sâm	27/02/1985	Nữ	Phòng Khám đa khoa khu vực đường 21, Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
18	KTY18	Bùi Thị Lành	20/9/1989	Nữ	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
19	KTY19	Bùi Văn Bộ	09/11/1982	Nam	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm y tế huyện Kim Bôi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
20	KTY20	Đinh Thị Mai Hương	27/12/1992	Nữ	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
21	KTY21	Bùi Thị Huyền	12/6/1990	Nữ	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
22	KTY22	Hà Thị Quỳnh	07/06/1992	Nữ	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
23	KTY23	Hà Thùy Linh	08/4/1988	Nữ	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
24	KTY24	Đinh Thị Thu Thùy	03/10/1990	Nam	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế Thành phố Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
25	KTY25	Đồng Thị Lệ Quyên	13/12/1986	Nam	Khoa Huyết học, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	

26	KTY26	Nguyễn Thị Thu Hằng	17/01/1976	Nam	Khoa Vi sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
27	KTY27	Bùi Thị Diệp	13/3/1982	Nam	Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
28	KTY28	Hoàng Thị Chiến	23/01/1988	Nam	Khoa Huyết học, Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
29	KTY29	Trần Thị Dung	25/02/1982	Nam	Khoa xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
30	KTY30	Nguyễn Đình Khải	12/8/1984	Nam	Khoa xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
31	KTY31	Bùi Hoàng Tùng	15/5/1996	Nam	Khoa xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thăm dò chức năng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
32	KTY32	Lâm Bảo Thắng	24/5/1996	Nam	Phòng khám và điều trị nghiện chất, Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
33	KTY33	Phạm Sơn Tùng	26/12/1989	Nam	Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
34	KTY34	Vũ Văn Hà	07/7/1987	Nam	Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	
		Tổng cộng: 34 người./.									